



Thái Nguyên, ngày 16 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP cơ khí Phổ Yên;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP cơ khí Phổ Yên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.

Ban kiểm soát (“BKS”) báo cáo Đại hội công tác kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021, nhiệm kỳ 2017-2022 và kế hoạch 2022 như sau:

I. Tình hình hoạt động của BKS năm 2021

Trong năm 2021, BKS đã triển khai kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Các thành viên đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các vấn đề cụ thể sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT;
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của HĐQT và Ban giám đốc;
- Thẩm định báo cáo tài chính 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam thực hiện kiểm toán độc lập;
- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài chính, điều hành kinh doanh và tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

Trong năm 2021, BKS đã tổ chức họp định kỳ 2 lần. BKS thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS;

Trong năm 2021, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc

Qua quá trình giám sát hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty, BKS đánh

- Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2021;
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2021;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

BKS đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam và thống nhất với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. BKS nhận thấy các hoạt động của Công ty rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính. Báo cáo tài chính năm 2021 được trình bày đầy đủ thông tin về các sự kiện trong năm tài chính 2021 theo đúng Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam.

Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán như sau:

a. Hệ số bảo toàn vốn

- Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là: 116.494 triệu đồng giảm 624 triệu đồng;

- Hệ số bảo toàn vốn: ~1 lần. Như vậy tại thời điểm 31/12/2021 Công ty bảo toàn được vốn.

b. Hệ số nợ phải trả trên vốn

- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 là: 251.537 triệu đồng, tăng so với đầu năm 56.041 triệu đồng tương đương tăng 28,7%;

- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu: 2,16 lần tăng 29,4% so với năm trước, không có dư nợ ngân hàng.

c. Hệ số khả năng thanh toán đến hạn

- Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021: 281.656 triệu đồng, tăng so với đầu năm 60.008 triệu đồng tương đương tăng 27,1%;

- Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021: 242.352 triệu đồng, tăng so với đầu năm 56.702 triệu đồng tương đương tăng 30,5%;

- Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 1,16, thể hiện khả năng các khoản nợ ngắn hạn sẽ được thanh toán kịp thời.

d. Một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

- Doanh thu thuần năm 2021 đạt 1.065.286 triệu đồng;

- Lợi nhuận sau thuế 2021 đạt 33.805 triệu đồng, tăng 12,7% so với kế hoạch.

Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty năm 2021 ở mức tốt, hoàn thành vượt mức kế hoạch do ĐHCĐ giao.

III. Hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2017-2022

Đại hội đồng cổ đông lần này là Đại hội kết thúc 5 năm nhiệm kỳ BKS. Trong nhiệm kỳ của mình, BKS đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát của mình, để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các nghị



quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm và mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quyền lợi của các cổ đông của Công ty.

BKS báo cáo tổng quát kết quả hoạt động Công ty trong 5 năm, nhiệm kỳ 2017-2022, thể hiện qua chỉ tiêu cụ thể sau:

- Doanh thu thuần:

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 |
|-----------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Doanh thu thuần | 681.876 | 867.928 | 956.196 | 846.413 | 1.065.286 |
| Tăng trưởng | | 27,29% | 10,17% | -11,5% | 25,9% |

- Lợi nhuận sau thuế:

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 |
|-------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 20.899 | 22.651 | 31.211 | 46.792 | 33.805 |
| Tăng trưởng (%) | | 8,39% | 37,8% | 50% | -27,8% |

Công ty đã bám sát mục tiêu kế hoạch kinh doanh hàng năm mà ĐHĐCĐ đã đề ra, tập trung triển khai các giải pháp để nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng trưởng theo các năm, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch đề ra của các năm. Trong năm 2021, do dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá vật tư và giá dịch vụ tăng cao dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm so với năm 2020.

Qua 5 năm được sự tín nhiệm của Quý cổ đông, sự phối hợp tạo điều kiện của HĐQT và Ban giám đốc Công ty, BKS nhiệm kỳ 2017-2022 đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

IV. Phương hướng hoạt động BKS năm 2022

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, BKS định hướng hoạt động trong năm 2022, cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2022;



- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2021, nhiệm kỳ 2017-2022 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Trân trọng cảm ơn !

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ NGỌC THANH



Thái Nguyên, ngày 06 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) được quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMEKO), Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), HĐQT báo cáo ĐHCĐ kết quả hoạt động năm 2021, tổng kết kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022 và kế hoạch hoạt động năm 2022, như sau:

Phần I:

Kết quả hoạt động năm 2021

I. Đánh giá chung

1) Thuận lợi

- Việc chuẩn bị và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh để ứng phó với các khó khăn của năm 2021 được dự liệu trước và thực hiện tốt từ cuối năm 2020.
- Công tác phát triển thị trường, sản phẩm mới được thực hiện kỹ lưỡng và tổ chức thực hiện có hiệu quả.
- Công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói chung và tại FOMEKO nói riêng được thực hiện tốt.
- Hệ thống quản lý đã có chiều sâu và luôn linh động thích ứng với tình hình biến động của thị trường và dịch COVID-19.
- Đảng và Chính phủ có nhiều chính sách quan tâm và chia sẻ gánh nặng đối với các doanh nghiệp trong nước như giảm tiền thuê đất, tạm dừng đóng Quỹ bảo hiểm thất nghiệp...

2) Khó khăn

- Năm 2021, dịch bệnh covid-19 diễn biến xấu và phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế trong cả nước. Đặc biệt vào quý III năm 2021, dịch bệnh COVID-19 bùng phát ở nhiều tỉnh trong cả nước, trên phạm vi rộng, nhiều tỉnh thành phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16 của Chính phủ trong thời gian dài. Nhiều doanh nghiệp phải ngừng hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động kinh doanh cầm chừng. Nhiều đơn hàng trong nước giảm mạnh (Honda...). Khâu lưu thông, vận chuyển hàng hóa giữa các tỉnh bị hạn chế tối đa, phát sinh nhiều chi phí.

- Tháng 5/2021, Trung Quốc áp dụng việc hủy bỏ hoàn thuế xuất khẩu đối với một số sản phẩm thép làm cho giá thép tăng cao, tăng chi phí sản xuất.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, việc giao thương giữa các nước cũng có nhiều hạn chế, việc tắc nghẽn container tại các cầu cảng thường xuyên xảy ra, tình trạng thiếu vỏ container đã gây tăng chi phí xử lý, sản xuất bị tồn đọng và mất cân đối.

II. Về số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT

Năm 2021, nhân sự HĐQT đã được kiện toàn 02 nhân sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên ngày 22/4/2021. Trong đó, nhân sự giữ chức Chủ tịch HĐQT được thay thế mới do công tác sắp xếp cán bộ, người đại diện vốn của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) tại FOMECO, đồng thời, nhân sự giữ chức Giám đốc FOMECO cũng được thay thế mới do Giám đốc trước đó được nghỉ chế độ hưu trí. Cơ cấu thành viên HĐQT thay đổi cụ thể như sau:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT | |
|-----|----------------------|---|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Bà Lê Minh Phương | Chủ tịch HĐQT không điều hành | 22/04/2021 | |
| 2 | Ông Nguyễn Đức Chung | Thành viên HĐQT điều hành | 23/4/2019 | |
| 3 | Ông Đàm Duy Đức | Thành viên HĐQT điều hành | 22/04/2021 | |
| 4 | Ông Hà Thế Dũng | Thành viên HĐQT không điều hành | 22/04/2021 | |
| 5 | Ông Hoàng Công Toán | Thành viên HĐQT không điều hành | 21/4/2017 | |
| 6 | Ông Lê Thu Hải | Chủ tịch HĐQT không điều hành | 21/4/2017 | 22/04/2021 |
| 7 | Bà Lý Kiều Anh | Thành viên HĐQT không điều hành | 21/4/2017 | 22/04/2021 |

Năm 2021, HĐQT luôn đảm bảo gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên HĐQT đại diện cho cổ đông VEAM, 02 thành viên HĐQT đại diện cho các cổ đông tư nhân.

Với số lượng 05 thành viên, trong đó có 2 thành viên tham gia điều hành, HĐQT đã đảm bảo về số lượng, cơ cấu thành viên và thành viên HĐQT không tham gia điều hành.

III. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

a. Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đã tổ chức họp 01 cuộc họp vào ngày 22/4/2021 và đã ban hành 01 Nghị quyết, theo đó, Đại hội đã thông qua 14 nội dung tại

Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ. Trên cơ sở nghị quyết này, Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai các nội dung của Nghị quyết đảm bảo kịp thời và hiệu quả.

b. Về việc tổ chức các cuộc họp và việc ban hành các nghị quyết/quyết định của HĐQT

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp trực tiếp hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua đó ban hành các nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định, cụ thể:

- Số phiên họp trực tiếp: 07 phiên họp. Các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp với tỷ lệ tham dự là 100%;
- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản: 10 lượt. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết đã gửi Phiếu lấy ý kiến đầy đủ, với tỷ lệ gửi phiếu ý kiến là 100%.
- Số nghị quyết đã ban hành: 19 nghị quyết.
- Số quyết định đã ban hành: 13 quyết định.

Nhìn chung, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến bằng văn bản với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của FOMECO.

c. Về công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

- Ngày 22/4/2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị FOMECO đối với bà Lê Minh Phương.

- Ngày 29/4/2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT, theo đó thông qua việc ban hành các Quyết định về việc nghỉ hưu và thôi giữ chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Hà Thế Dũng; Quyết định bổ nhiệm Giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Đức Chung kể từ ngày 03/5/2021.

- Ngày 06/10/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT về việc miễn nhiệm thư ký Hội đồng quản trị đối với bà Hà Thị Hương, bổ nhiệm Thư ký công ty đối với bà Nguyễn Thị Út.

- Trên cơ sở Văn bản số 787/VEAM-TGD ngày 27/10/2021 của VEAM về việc giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm Phó Giám đốc công ty và ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng quý III năm 2021 ngày 28/10/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 29/10/2021, trong đó, giao ông Đàm Duy Đức, thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty kể từ ngày 01/11/2021.

- Ngày 19/11/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT về việc miễn nhiệm và nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với ông Phan Đăng Danh, Phó Giám đốc công ty.

d. Về công tác quản trị rủi ro

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành kiểm soát các yếu tố rủi ro trong hoạt động quản lý điều hành, có kế hoạch hành động đối với các rủi ro hiện có của Công ty.

- HĐQT giám sát, quản lý rủi ro trong quá trình hoạt động công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Năm 2021, trước những biến động của thị trường trong nước và quốc tế, đặc biệt dưới sự tác động mạnh mẽ của đại dịch covid-19 làm ảnh hưởng sâu sắc tới hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo và đồng hành cùng Ban điều hành thực hiện các giải pháp khắc phục khó khăn. Năm 2021, tất cả các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Các chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | % thực hiện năm ((3)/2)) |
|------------------------------|--------------------------|---------------------------|---------------------------------|
| <i>(1)</i> | <i>(2)</i> | <i>(3)</i> | <i>(4)</i> |
| Giá trị sản xuất công nghiệp | 697,5 | 785 | 112,5% |
| Doanh thu sản xuất CN | 741 | 866,8 | 117% |
| Tổng doanh thu BH&CCDV | 859 | 1.065 | 123,9% |
| Lợi nhuận sau thuế | 30 | 33,8 | 112,7% |

b. Về kết quả đầu tư, xây dựng cơ bản

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã phê duyệt tổng mức đầu tư năm 2021 là 39,6 tỷ đồng. Để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ngày 06/10/2021, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2021, theo đó giữ nguyên tổng giá trị đầu tư năm 2021 là 39,6 tỷ đồng, điều chỉnh các hạng mục đầu tư theo Tờ trình của Giám đốc Công ty.

Kết quả thực hiện việc đầu tư, xây dựng cơ bản năm 2021, như sau:

- Đã thực hiện đầu tư: 30,03 tỷ đồng.

- Trong đó:

+ Đầu tư thiết bị, phương tiện vận tải: 26,98 tỷ đồng;

+ Đầu tư, xây dựng cơ bản: 3,05 tỷ đồng.

- Số tiền còn lại chuyển tiếp năm 2022 là: 8,89 tỷ.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Giám đốc công ty và Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc công ty và Ban điều hành như sau:

- Triển khai và thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT do ĐHĐCĐ và HĐQT giao nhiệm vụ cho Ban điều hành thực hiện.

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, yêu cầu Giám đốc công ty báo cáo kết quả thực hiện theo quý, năm.

- Thực hiện các quy chế, quy định trong Công ty. Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng các quy chế phù hợp với pháp luật và thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Thực hiện các công tác thu hồi nợ, giảm thiểu nợ phải trả quá hạn, không để phát sinh nợ khó đòi.

- Thực hiện việc công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước.

4. Kết quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị.

Năm 2021, Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, cùng Quyết nghị để ban hành các nghị quyết/quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể như sau:

- Bà **Lê Minh Phương** - Chủ tịch HĐQT

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ của HĐQT như sau:

- Lập và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác HĐQT năm 2021;

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT;

- Tổ chức các cuộc họp HĐQT đúng quy định; Chủ động tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung liên quan mà không phải tổ chức họp trực tiếp, vừa kịp thời khắc phục khó khăn, vừa đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19; Kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo HĐQT; chỉ đạo giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; và thực hiện các công việc khác theo quyền và nghĩa vụ của HĐQT.

- Ông **Nguyễn Đức Chung** – Thành viên HĐQT- Giám đốc công ty

- Là người đại diện pháp luật của FOMEKO, là người chịu trách nhiệm cao nhất trước HĐQT công ty trong công tác lập kế hoạch, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Xây dựng chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

- Lập kế hoạch và chỉ đạo triển khai mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác kỹ thuật, đảm bảo chất lượng sản xuất, chất lượng sản phẩm.

- Ông **Hoàng Công Toán** – Thành viên HĐQT

- Giám sát, theo dõi công tác kỹ thuật, chất lượng sản phẩm và công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới; công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

- Phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT

- Ông **Hà Thế Dũng** – Thành viên HĐQT

- Giám sát, theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư máy móc thiết bị.

- Phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT

• Ông **Đàm Duy Đức** – Thành viên HĐQT – PGĐ công ty

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Xây dựng các cơ chế, chính sách về quản trị nội bộ (gồm chính sách đối với người lao động, lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, công tác an toàn và vệ sinh lao động, văn hóa doanh nghiệp...); các vấn đề liên quan đến pháp lý của công ty.

- Phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT.

Nhìn chung, các thành viên HĐQT đã nghiêm túc và trách nhiệm trong việc tham gia kế hoạch sản xuất kinh doanh và đóng góp các ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; chủ động triển khai các nhiệm vụ theo phân công của HĐQT; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát HĐSXKD, góp phần hoàn thành kế hoạch do ĐHĐCĐ phê duyệt.

5. Thù lao của HĐQT

Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt. Kết quả thực hiện Thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng với tổng mức thù lao được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt là 816 triệu đồng.

Phần II:

Tổng kết nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị năm 2017-2022

I. Tổng kết về hoạt động của HĐQT

Trong nhiệm kỳ (2017-2022), Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát Giám đốc và Ban điều hành theo đúng quy định của pháp luật, quy chế, quy định cũng như các Nghị quyết của HĐQT Công ty, cụ thể như sau:

1. Về công tác nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022

Nhiệm kỳ 2017-2022, Hội đồng quản trị được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 bầu ra 05 thành viên gồm:

- | | |
|------------------------------|-----------------|
| - Ông Lê Thu Hải | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Hà Thế Dũng | - Thành viên |
| - Ông Hoàng Công Toán | - Thành viên |
| - Ông Vương Đình Dũng | - Thành viên |
| - Bà Lý Kiều Anh | - Thành viên |

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, các thành viên HĐQT đã thay đổi 02 lần như sau:

+ Năm 2019: ĐHĐCĐ thường niên đã bầu bổ sung ông Nguyễn Đức Chung tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2019 thay ông Vương Đình Dũng – Thành viên HĐQT (đã mất).

+ Năm 2021: ĐHĐCĐ thường niên bầu bà Lê Minh Phương và ông Đàm Duy Đức, ông Hà Thế Dũng tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 tại Nghị quyết số 01/ĐHĐCĐ-FOMECON ngày 22/4/2021 thay cho ông Lê Thu Hải và bà Lý Kiều Anh; ông Hà Thế Dũng nghỉ hưu và không còn là đại diện vốn VEAM được bầu với tư cách cổ đông lớn của Fomeco.

- Danh sách các Thành viên HĐQT Fomeco đến thời điểm hiện tại nhiệm kỳ 2017-2022 bao gồm:

- | | |
|-------------------------------|-------------------|
| - Bà Lê Minh Phương | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Đức Chung | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Hoàng Công Toán | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Hà Thế Dũng | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Đàm Duy Đức | - Thành viên HĐQT |

2. Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên và bất thường theo quy định để giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản lý điều hành của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, trao đổi, thảo luận, đưa ra ý kiến giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được các thành viên biểu quyết và nhất trí cao, điều này đã thể hiện được sự đoàn kết của các thành viên HĐQT trong hoạt động quản lý chung.

3. Về kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành

a. Về công tác kiện toàn nhân sự Ban điều hành

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, HĐQT đã triển khai việc kiện toàn nhân sự Ban điều hành để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, cụ thể như sau:

- Ngày 29/6/2019, HĐQT ban hành Nghị quyết số 03-2019/NQ-HĐQT thông qua việc bổ nhiệm ông **Lê Văn Khanh** làm Phó Giám đốc công ty từ ngày 01/07/2019;

- Ngày 20/01/2021, HĐQT ban hành Quyết định số 01/QĐ-HĐQT về việc không bổ nhiệm lại chức vụ Phó giám đốc công ty đối với ông **Yoshiaki Ikeda**.

- Ngày 29/4/2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT, theo đó thông qua việc ban hành các Quyết định về việc nghỉ hưu và thôi giữ chức vụ Giám đốc công ty đối với ông **Hà Thế Dũng**; Quyết định bổ nhiệm Giám đốc công ty đối với ông **Nguyễn Đức Chung** kể từ ngày 03/5/2021.

- Ngày 28/10/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 29/10/2021, trong đó, giao ông **Đàm Duy Đức**, thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty kể từ ngày 01/11/2021.

- Ngày 19/11/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT về việc miễn nhiệm và nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với ông **Phan Đăng Danh**, Phó Giám đốc công ty kể từ ngày 01/12/2021.

Hiện nay, Ban điều hành gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 01 Kế toán trưởng.

b. Về công tác điều hành SXKD

Giám đốc và Ban điều hành đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế, quy định nội bộ. Giám đốc và Ban điều hành luôn nỗ lực thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Các chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 |
|--------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Giá trị sản xuất công nghiệp | 592,2 | 710,3 | 763 | 685,2 | 785 |
| % tăng trưởng | | 19,9% | 7,4% | -11,6% | 15% |
| Doanh thu sản xuất công nghiệp | 632 | 763 | 811 | 729,9 | 866,8 |
| % tăng trưởng | | 20,7% | 6,3% | -11,1% | 18,7% |
| Lợi nhuận sau thuế | 20,9 | 22,65 | 31,2 | 46,8 | 33,8 |
| % tăng trưởng | | 8,4% | 37,8% | 50% | -27,8% |

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ 2017-2022 hầu hết đã đạt và vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt và có sự tăng trưởng giữa các năm. Năm 2020, đại dịch covid-19 bắt đầu bùng phát, Chính phủ đã áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt nhằm phòng chống dịch covid-19, nhiều nhà máy phải đóng cửa trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Fomeco, do đó giá trị sản xuất công nghiệp giảm so với năm 2019. Năm 2021, giá nguyên vật liệu tăng cao, đặc biệt là thép, giá thép tăng trung bình khoảng 13,000 đồng/kg tương đương tăng trên 80% so với năm 2020, có loại tăng trên 100%; chi phí vận chuyển tăng trên 40%, cá biệt có tình trạng hàng xuất khẩu đi Mỹ tăng trên 2.7 lần....do đó, năm 2021 mặc dù giá trị sản xuất công nghiệp tăng so với năm 2020 nhưng lợi nhuận giảm, mặc dù vậy lợi nhuận thực hiện năm 2021 vẫn đạt và vượt kế hoạch năm 2021 là 12,7%.

Phần III:

Kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT

Năm 2022, dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) có thể chưa được kiểm soát tốt (đặc biệt là việc phát hiện các biến thể mới của virus corona như Delta, Omicron...), mặc dù FOMECO đã triển khai tiêm vaccine phòng ngừa cho hầu hết người lao động trong Công ty, tuy nhiên, điều này vẫn sẽ tiếp tục tác động và ảnh hưởng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như tỉnh Thái Nguyên nói chung và FOMECO nói riêng. Trước tình hình đó, dự kiến kế hoạch công tác năm 2022 của HĐQT gồm một số nội dung công việc sau:

1. Dự kiến chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 như sau:

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 804,8 tỷ (tăng 2,5% so với năm 2021); Doanh thu sản xuất Công nghiệp: 875,1 tỷ (tăng 1% so với năm 2021). Tổng doanh thu BH&CCDV đạt trên 1.079 tỷ đồng (tăng 1,3% so với năm 2021).
- Lợi nhuận sau thuế tối thiểu: 34,88 tỷ đồng (tăng 3.2% so với năm 2021).

2. Xem xét, nghiên cứu chủ trương để xây dựng chương trình, kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty trong thời gian tới.

3. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

4. Kiện toàn công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công ty.

5. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ của FOMECO; xem xét việc phân cấp, phân quyền để Giám đốc chủ động thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền, đảm bảo các quy định của pháp luật và Điều lệ FOMECO.

6. Xây dựng kế hoạch hành động và chỉ đạo tổ chức thực hiện các kế hoạch hành động về phòng ngừa rủi ro để kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục các rủi ro đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Tiếp tục chỉ đạo Giám đốc, Ban điều hành giải quyết các tồn tại, vướng mắc, khó khăn như: Giải quyết khoản đầu tư mua cổ phiếu vào Công ty Cổ phần và Du lịch Thác Đa; quản lý tài sản chung của Công ty .v.v...

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2021; tổng kết nhiệm kỳ HĐQT năm 2017-2022 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét.../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Minh Phương

Thái nguyên ngày 06 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Căn cứ các quy định của pháp luật, căn cứ Điều lệ Công ty CP Cơ khí Phổ Yên, căn cứ vào Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của công ty, thay mặt Ban Giám đốc, Giám đốc công ty báo cáo về công tác quản trị và điều hành, kết quả hoạt động của sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Cơ khí Phổ Yên với các nội dung chính như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Các thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Việc chuẩn bị và xây dựng kế hoạch để ứng phó với các khó khăn của năm 2021 được dự liệu trước và thực hiện tốt từ cuối năm 2020.
- Công tác phát triển thị trường, sản phẩm mới được chuẩn bị tốt.
- Hệ thống quản lý đã có chiều sâu và đã luôn linh động thích ứng với tình hình biến động của thị trường và dịch COVID-19.

1.2. Khó khăn

• Dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến vô cùng phức tạp, tình hình dịch bệnh xấu hơn năm 2020 rất nhiều. Ảnh hưởng nhiều đến công tác phát triển thị trường, doanh thu và phát sinh nhiều chi phí bất thường. Việc gỡ gỡ giao thương giữa các quốc gia không được thực hiện, giao thương giữa các tỉnh thành trong nội địa cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

- Chi phí sản xuất tăng cao do:
 - Giá thép tăng trung bình khoảng 13,000 đồng/kg, tương đương tăng trên 80% so với năm 2020, đặc biệt có loại tăng trên 100%, đồng tăng gấp 3 lần.
 - Chi phí vận chuyển tăng trên 40%, cá biệt có tình trạng hàng xuất khẩu đi Mỹ tăng trên 2.7 lần. Tình trạng thiếu vỏ container vẫn xảy ra, gây tăng chi phí xử lý, sản xuất tồn đọng và mất cân đối.
 - Sản lượng giảm sút do dịch COVID nhất trong các tháng 7,8, 9.
- Nhiều khách hàng tăng giá mua hàng rất chậm. Hầu hết các khách hàng chỉ tăng một phần mà không tăng toàn bộ tương đương với phần tăng giá thép.
- Tình trạng khan hiếm nhất thời các loại vật tư sản xuất cũng gây ra khó khăn trong việc điều tiết sản xuất.

2. Doanh thu và Giá trị sản xuất công nghiệp

2.1. Giá trị sản xuất công nghiệp

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 785 tỷ, tăng 15% so với năm 2020, tăng 13% so với kế hoạch đầu năm.
- Nhóm hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao nhất, xấp xỉ 50%, tiếp đến là nhóm phụ tùng xe máy, các linh kiện cơ khí khác...

2.2. Doanh thu bán hàng

- Doanh thu sản xuất công nghiệp năm 2021 đạt 866,8 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch năm 17% (Kế hoạch năm 2021: 741 tỷ đồng), tăng 18.7% so với năm 2020.
- Doanh thu thương mại đạt 202 tỷ đồng. Tổng doanh thu BH&CCDV cả năm 2021 đạt 1.065 tỷ đồng, tăng 23,9% so với kế hoạch (859 tỷ đồng), cao hơn tổng doanh thu năm 2020 là 25,8% (846 tỷ đồng).
- Cơ cấu hàng hóa:
 - Hàng xuất khẩu đạt 19.4 triệu USD, đạt 144% so với kế hoạch, tăng 42.4% so với năm 2020.
 - Hàng FDI đạt 356 tỷ, giảm 1% so với năm 2020.
 - Hàng nội địa đạt 65.4 tỷ, tăng 12.5% so với 2020.
- Các sản phẩm chủ đạo: phụ tùng xe hai bánh, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe nâng, máy công trình, cơ khí xây dựng, chi tiết cơ khí cho ngành dầu khí...

3. Tình hình nhân lực, năng suất lao động

- Tổng số lao động trong danh sách đến ngày 31/12/2021 là 1.011 người (lao động chính thức 954 người), tăng 4% so với năm 2020.
- Năng suất lao động đạt 68,1 triệu đồng/người/tháng, tăng 15% so với 2020.
- Tiền lương bình quân/tháng là 9.300.000 đồng/người/tháng, cao hơn 18,5% so với cùng kỳ (7.847.000 đồng/người/tháng). Tổng thu nhập đạt 16.040.000 đồng/người/tháng, cao hơn 7.4% so với cùng kỳ (14.935.000 đồng/người/tháng).
- Hiệu suất sử dụng lao động bình quân là 97%.

4. Tình hình tài chính

- Lợi nhuận sau thuế: 33,8 tỷ.
- Lợi nhuận sau thuế/VCSH: 29%.
- Vòng quay toàn bộ vốn: 3.1 vòng/năm (2020: 2.8 vòng/năm).
- Vòng quay vốn lưu động: 4.2 vòng/năm (2020: 4.0 vòng/năm).
- Vòng quay các khoản phải thu: 10.1 vòng/năm (sau 36 ngày thu nợ) (2020: 8.7 vòng/năm).
- Vòng quay các khoản phải trả: 8.1 vòng/năm (sau 44 ngày trả nợ) (2020: 7.5 vòng/năm).
- Nợ/VCSH: 2.16 (2020: 1.6).
- Vòng quay hàng tồn kho: 21 vòng/năm (2020: 19 vòng/năm).

5. Công tác đầu tư

- Dự án đầu tư năm 2020 chuyển tiếp sang năm 2021 là: 5,62 tỷ đồng.
- Đã thực hiện đầu tư: 5,62 tỷ.

Trong đó: Đầu tư máy móc, thiết bị: 5,62 tỷ.

- Dự án đầu tư năm 2021 được phê duyệt: 39,6 tỷ đồng.
- Đã thực hiện đầu tư: 30,03 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Đầu tư thiết bị, phương tiện vận tải: 26,98 tỷ đồng.

+ Đầu tư, xây dựng cơ bản: 3,05 tỷ đồng.

- Số tiền còn lại chuyển tiếp năm 2022 là: 8,89 tỷ

- Đánh giá hiệu quả đầu tư:

- Nguồn gốc thiết bị: Nhật bản, Trung Quốc

- Mục tiêu: Sử dụng cho các sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu tăng sản lượng các sản phẩm hiện tại, đặc biệt là nhóm sản phẩm xuất khẩu đi Mỹ phục vụ cho ngành công nghiệp ô tô, dầu khí...với các công nghệ mới như xử lý nhiệt nhôm, gia công và tạo phôi nhôm...

- Các thiết bị đầu tư được lập hồ sơ theo dõi đánh giá hiệu quả, báo cáo hàng quý.

- Cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, cảnh quan cho công ty...

6. Các giải pháp, nội dung đã thực hiện

6.1. Về thị trường và sản phẩm mới

- Thị trường xuất khẩu tiếp tục được mở rộng và tăng trưởng tốt, nhất là thị trường Mỹ với các khách hàng có đơn hàng sản lượng lớn.

- Các sản phẩm đa dạng hơn từ các chi tiết cho ô tô, dầu khí, máy cắt cỏ, cụm chi tiết cho máy nông nghiệp.

- Nhóm khách hàng phụ tùng xe máy FDI: phát triển thêm nhiều khách hàng mới, các sản phẩm mới là các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, lợi nhuận tốt.

- Nhóm sản phẩm vòng bi đạt được các kết quả tốt, với sản lượng tăng trên 100%.

- Nhóm sản phẩm nội địa tiếp tục tăng trưởng mặc dù dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, trong đó sản phẩm chủ đạo là sản phẩm bi bát phuộc, tăng 12.5%. Phát triển hệ thống nhà phân phối theo khu vực thay vì các đại lý dàn trải cho từng tỉnh, qua đó giảm chi phí bán hàng, tăng doanh thu.

- Tổng số báo giá 378, tăng 6.8% so với 2020 (351 sản phẩm). Số sản phẩm chế thử 94, tăng 3.2% (2020: 91 sản phẩm). Số sản phẩm đi vào sản xuất loạt là 55 sản phẩm (2020: 50 sản phẩm).

6.2. Công tác giảm chi phí



- Chương trình giảm chi phí đem lại hiệu quả cao. Trong năm 2021 có 214 đề tài giảm chi phí, tăng 18.2% so với năm 2020. Giá trị làm lợi là 21.6 tỷ, tăng 11.5% so với năm 2020 (KQ 2020: 19.4 tỷ), vượt 32.1% so với kế hoạch (KH: 16.3 tỷ).

6.3. Các công tác quản trị khác

6.3.1. Quản trị nhân sự, đào tạo, 5S, sáng cải tiến

- Thực hiện rà soát, chỉnh sửa lại quy chế, định mức tiền lương trong toàn Công ty phù hợp với quy mô, quy định mới về quản lý Doanh nghiệp. Trong nửa cuối năm 2021 đã thực hiện việc trả lương người lao động theo phương án lương mới, qua đó đảm bảo sự minh bạch, tạo động lực cho người lao động.

- Thay đổi, bổ sung thêm các tiêu chí đánh giá nhân viên, cán bộ hàng tháng để trả lương, bố trí công việc, đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển lao động giữa các đơn vị, trung tâm, xí nghiệp, giúp người lao động có cơ hội phát huy năng lực, khả năng của bản thân, đảm bảo nguồn nhân lực ổn định, bền vững cho công ty.

- Đào tạo Người lao động: Đào tạo tập trung chuyên môn, nghiệp vụ; quản lý chất lượng; đổi mới công nghệ, giá lắp, qui chế 5S, nghiệp vụ, văn hóa công ty... Thực hiện các chương trình đào tạo OJT triệt để, nhất là các kỹ sư mới vào công ty phải theo tiêu chuẩn kỹ sư thực hành. Trong năm thực hiện được 6005 lượt đào tạo (đào tạo nội bộ 19 khóa, đào tạo bên ngoài 14 khóa).

- Hoạt động sáng cải tiến: trong năm có 1127 đề xuất, có 99.82% đề xuất được công nhận. Số đề xuất trên 13 điểm có 22 đề xuất, 179 đề xuất trên 10 điểm. Tổng giá trị làm lợi từ các đề xuất ước đạt 8 tỷ đồng.

- Hoạt động 5S:

- Thực hiện lập kế hoạch 5S hàng tháng, tổ chức 08 cuộc đánh giá chéo 5S hàng tháng tại khối các trung tâm, xí nghiệp theo quy chế 5S ban hành ngày 01/12/2017. Triển khai các cuộc đánh giá hàng tháng theo chế độ đột xuất tại các đơn vị trong năm 2021. Ngoài ra, hoạt động đánh giá 5S còn được lồng ghép vào các chương trình đánh giá hệ thống của toàn công ty nhằm đẩy mạnh hơn công tác 5S.

- Các công tác PCCC, ATVSLĐ...cũng được thực hiện theo kế hoạch.

6.3.2. Công tác QLSX

- Tiếp tục thực hiện theo nguyên lý kéo kết hợp với nguyên lý đẩy để giảm thiểu các rủi ro do vấn đề chuỗi cung ứng có thể bị đứt gãy do dịch bệnh.

- Giảm thiểu tồn kho trên dây chuyền, yêu cầu tồn kho ở mức an toàn và đồng bộ. Công tác chuẩn bị cho sản xuất phải được thực hiện tốt nhất, giảm thời gian chờ đợi.

- Đánh giá chính xác năng lực, nguồn lực của từng đơn vị, đảm bảo việc điều hành sản xuất phải đúng, phải trúng.

- Tận dụng tối đa nguồn lực trong công ty kết hợp với sử dụng các nhà cung cấp bên ngoài.

6.3.3. Quản lý thiết bị, tự động hóa

- Chất lượng sửa chữa bảo dưỡng thiết bị đã được nâng cao. Các kỹ sư trong công ty đã làm chủ được công nghệ, có khả năng sửa chữa các thiết bị CNC, thủy lực, các loại máy dập, lò nhiệt luyện. Hiệu suất sử dụng thiết bị là 70% cho toàn công ty.

- Chương trình tự động hóa đạt 79.4% so với kế hoạch là 80%. Giá trị làm lợi khoảng 1.5 tỷ đồng. Có nhiều đề tài mang tính đột phá như cấp phôi dạng bạc bạc, cấp phôi các chi tiết khó như FUSHING, hàn tự động hoàn toàn chân chống sàn JOTO, tự động dập, viên, vát mép pedal chân phanh số... Tổng số đề tài là 36.

6.3.4. Quản lý chất lượng

• Công tác quản lý mặt bằng, quản lý điểm thay đổi đặc biệt được coi trọng, Công ty xác định đây là cơ sở, là cái gốc trong quản lý chất lượng. Việc tồn bán thành phẩm, thành phẩm trên dây truyền, các sản phẩm trong thùng vàng, thùng đỏ quá thời gian quy định đều được quan tâm xử lý. Do vậy diện tích mặt bằng, 5S các Xí nghiệp đã thông thoáng và sạch sẽ hơn rất nhiều. Hiện nay Công ty có nhiều khách hàng quốc tế và trong nước thăm quan thường xuyên, với phương thức quản lý này Công ty không cần công tác chuẩn bị 5S, mặt bằng trước khi có khách hàng thăm quan, QAV...

• Tập trung đánh giá, nâng cao năng lực quản lý chất lượng của các nhà cung cấp.

• Duy trì quản lý chất lượng theo phương thức TQM.

• Các chỉ số:

- KPI hàng hủy: 0.24% - đạt kế hoạch.

- Điểm GQI: 55.9 điểm – đạt kế hoạch.

6.3.5. Quản trị tài chính

• Điều hành hoạt động tài chính của Công ty, cân đối thu chi hợp lý. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả.

• Lập kế hoạch tài chính hàng tháng giúp chủ động và cân đối các khoản thanh toán.

• Đảm bảo việc thanh toán lương, BHXH và các chế độ thanh toán khác cho CBCNV. Tiến độ thanh toán lương, vật tư đã đảm bảo đúng thời gian quy định.

• Thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước đúng thời gian quy định. Năm 2021 nộp ngân sách NN 22,4 tỷ đồng (kế hoạch 18 tỷ đồng).

• Công tác thu nợ được thực hiện quyết liệt, đảm bảo công ty không có nợ xấu, nợ khó đòi.

7. Các tồn tại

• Lợi nhuận mặc dù vượt kế hoạch 30 tỷ nhưng thấp hơn năm 2020. Nguyên nhân là do chi phí tăng cao, trong đó nguyên liệu thép không chỉ tăng giá phi mã mà còn có hiện tượng thiếu nguồn cung, giá biến động theo ngày, gây ra các khó khăn trong việc báo giá, kết quả là giá trị tồn kho thép tăng cao do giá trị tăng và việc phải tăng lượng tồn kho để đảm bảo giảm thiểu rủi ro thiếu nguồn cung.

• Nhân lực không đáp ứng được yêu cầu của công việc, nhất là nhân lực tại các đơn vị CNTT, TBNL, QC, TM. Đặc biệt là khu vực TBNL và CNTT. Tình trạng kỹ sư

không biết vận hành thiết bị, không biết đứng máy và điều chỉnh máy dẫn đến việc xây dựng quy trình CN không đúng, định mức không chuẩn...lãng phí nguồn lực...

- Còn nhiều lãng phí trong sản xuất, tồn kho chưa đồng bộ. Dự trữ vật tư, công cụ dụng cụ thừa.

- Công tác sửa chữa thiết bị còn chậm, kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng định kỳ còn yếu, nhiều khi hỏng nặng mới sửa. Chi phí sửa chữa cao, có nhiều thiết bị hỏng nhiều năm nhưng không sửa được. Các máy đập, máy tiện, máy mài xuống cấp nghiêm trọng. Các thiết bị, nhất là máy tiện thiếu rất nhiều, không đủ phục vụ cho sản xuất. Mái nhà các xí nghiệp hư hỏng nặng, trời mưa bị dột như ngoài trời, gây mất an toàn cho người lao động và hư hại thiết bị nghiêm trọng.

Đánh giá chung: Mặc dù gặp nhiều khó khăn mang yếu tố khách quan nhưng công ty đã hoàn thành vượt mức các kế hoạch đề ra trong năm 2021 về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động. Qua đó tạo tiền đề tốt nhất cho việc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2022 của công ty.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1. Khó khăn

Năm 2022 được đánh giá là một năm vẫn còn rất nhiều khó khăn mặc dù tỷ lệ người được tiêm phòng Vaccine Covid -19 trên cả nước cao, chính sách mở cửa nền kinh tế cũng như kích thích đầu tư của chính phủ sẽ tạo cơ hội cho các Doanh nghiệp phát triển. Tuy nhiên ngay từ những ngày đầu năm, với số ca bệnh Covid - 19 ngày một tăng cao, kéo theo số lượng lớn F0, F1 phải nghỉ cách ly điều trị được dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp nói chung và FOMEKO nói riêng; Dịch Covid-19 tiếp tục gây khó khăn trong xúc tiến thương mại và phát triển thị trường, sản phẩm. Phát triển các sản phẩm mới khó khăn do không thể thực hiện đàm phán, trao đổi trực tiếp với các đối tác từ: Nhật Bản, Mỹ, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc...

- Giá các loại vật tư, nguyên vật liệu chưa có dấu hiệu giảm. Nguồn cung cấp bị ảnh hưởng từ chính sách xuất khẩu của Trung Quốc, dịch Covid-19, chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc – Úc gây thiếu nguồn cung quặng, chính sách quản lý môi trường chặt chẽ của CP Trung Quốc gây khó khăn cho các nhà sản xuất thép TQ...Đặc biệt có một số yếu tố mới như: hạ nhiệt chiến tranh thương mại giữa Mỹ – Trung, thiếu hụt nhiên liệu hóa thạch như than, dầu mỏ, sự mất giá của tiền USD....sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó khăn.

- Chi phí vận tải cao, giá xăng tăng, tình trạng thiếu container vẫn thường xuyên xảy ra.

- Ngoài ra, cuộc xung đột Nga - Ukraina gây bất ổn lớn thế giới, dẫn đến giá dầu tăng, nguồn cung một số nguyên vật liệu đầu vào bị đứt gãy, ảnh hưởng nền kinh tế toàn cầu, Việt Nam không phải là một ngoại lệ.

1.2. Thuận lợi

- Thị trường trong nước sẽ được cải thiện ở mức độ nhất định, nhất là nhóm hàng FDI. Thị trường xuất khẩu ổn định với các đơn hàng xuất khẩu sang Mỹ, Nhật...

- Các chương trình giảm chi phí, đặc biệt là cải tiến giảm lượng dư, giảm chi phí vật tư phụ... sẽ tiếp tục có nhiều kết quả khả quan.

2. Mục tiêu năm 2022

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 804,8 tỷ (tăng 2,5% so với năm 2021); Doanh thu sản xuất Công nghiệp: 875,1 tỷ (tăng 1% so với năm 2021). Tổng doanh thu BH&CCDV đạt trên 1.079 tỷ đồng (tăng 1,3% so với năm 2021).

- Lợi nhuận sau thuế tối thiểu: 34,88 tỷ đồng (tăng 3.2 % so với năm 2021).

- Năng suất lao động tăng trên 10%. Thu nhập người lao động tăng trên 5%.

3. Các giải pháp

3.1. Thị trường và sản phẩm

- Khu vực xuất khẩu: Tập trung ổn định công nghệ để sản xuất loạt một số sản phẩm mới đã có đơn hàng loạt.

- Đẩy mạnh khai thác thị trường Nhật, Mỹ.

- Về sản phẩm: trọng tâm là các sản phẩm ô tô cho thị trường Mỹ, các sản phẩm và công nghệ gia công nhôm.

- Tập trung khôi phục dần thị trường nội địa với hai nhóm khách hàng là FDI và phụ tùng xe máy thay thế.

- Với thị trường nội địa: xây dựng thương hiệu FOMEKO với sản phẩm bi phuộc chủ đạo. Sản lượng mục tiêu là 50.000 bộ/tháng.

- Tiếp tục hoàn thiện đàm phán tăng giá bán các sản phẩm của HONDA.

- Tập trung cho công tác phát triển sản phẩm mới với mục tiêu đưa vào sản xuất loạt ít nhất 50 sản phẩm.

3.2. Hệ thống quản trị

Tiếp tục rà soát, củng cố hệ thống quản trị nội bộ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, nâng cao năng lực cạnh tranh trên tất cả các nội dung như quản trị sản xuất, chất lượng, nhân sự, ...

3.2.1. Quản trị nhân sự: Rà soát, chỉnh sửa lại quy chế, định mức tiền lương trong toàn Công ty phù hợp với quy mô, quy định mới về quản lý Doanh nghiệp. Triển khai phương án trả lương mới ở các xí nghiệp, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và cạnh tranh. Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, luân chuyển...

- **Công tác quản lý lao động - tiền lương**

- Tiếp tục rà soát đơn giá tiền lương các nguyên công để điều chỉnh tiền lương cho người lao động hợp lý giữa các khu vực và điều chỉnh định mức tiền lương đối với những công đoạn áp dụng chương trình giảm giá, tự động hóa, đầu tư thiết bị mới...

- Sàng lọc, phân loại người lao động có năng suất lao động thấp, số công nghệ cao, tay nghề không đảm bảo để luân chuyển thay thế.

- **Về công tác đào tạo**

- Định kỳ tổ chức đào tạo nâng bậc nghề và thi tay nghề cho người lao động hàng năm.

- Triển khai tổ chức các khóa đào tạo nội bộ, đào tạo sản phẩm mới theo kế hoạch năm 2022 và Hoàn thiện hồ sơ & đánh giá sau đào tạo các khóa trước đó.

- **Công tác môi trường, 5S:** Thực hiện đẩy mạnh để đảm bảo hoạt động 5S được đồng bộ tại các đơn vị, không còn đơn vị đạt yếu, kém trong hoạt động 5S, 50% đơn vị đạt loại tốt, 50% đơn vị đạt loại khá. Triển khai kaizen, công tác 5S theo chương trình kaizen showcase. Lập biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất bổ sung khi đưa vào sử dụng các hóa chất mới; Lập báo cáo định kỳ về công tác quản lý Môi trường, hóa chất.

- **Về An toàn lao động:** Kiểm soát chặt chẽ hiện trường sản xuất, đề xuất các biện pháp kỹ thuật để ngăn ngừa nguy cơ rủi ro dẫn đến tai nạn lao động, giảm tai nạn đến mức thấp nhất.

3.3.2. Quản lý chất lượng: tập trung nâng cao toàn hiện hệ thống chất lượng trong công ty. Ổn định chất lượng trong từng nguyên công, đảm bảo Cpk để bỏ nguyên công tổng kiểm. Nâng cao hiệu quả của bộ phận QC trên dây chuyền. Chấn chỉnh tình trạng chất lượng kém của các NCC, xử lý mạnh tay kết hợp việc hỗ trợ đào tạo thêm. Kịp thời đánh giá chất lượng của việc cải tiến lượng dư, phôi, dao cụ, vật tư... mà các đơn vị chủ trì thực hiện để có kết luận sớm. Đẩy nhanh công tác giảm chi phí. Thực hiện quản lý chất lượng theo TQM. Thường xuyên đánh giá hiện trường, mặt bằng.

- KPI hàng hủy: max 0.29%
- Điểm GQI: max 75
- Điểm mặt bằng: trên 3.1

3.3.4 Quản lý sản xuất: tiếp tục thực hiện theo nguyên lý kéo. Giảm thiểu tồn kho trên dây chuyền, yêu cầu tồn kho ở mức an toàn và đồng bộ. Công tác chuẩn bị cho sản xuất phải được thực hiện tốt nhất, giảm thời gian chờ đợi. Đánh giá chính xác năng lực, nguồn lực của từng đơn vị, đảm bảo việc điều hành sản xuất phải đúng, phải trúng. Tận dụng tối đa nguồn lực trong công ty, không lãng phí.

3.3.5 Công nghệ: Tập trung cho công tác phát triển sản phẩm mới từ báo giá đến chế thử, đặc biệt là các sản phẩm ô. Song song với đó là cải tiến các sản phẩm đang sản xuất loạt, giảm chi phí dao cụ, lượng dư phôi rèn, lượng dư nhiệt luyện.

3.3.6 Giảm chi phí: Tập trung vào giảm lượng dư phôi rèn, tăng năng suất gia công. Giảm chi phí mua hàng, tận dụng khuôn cụ, tăng tuổi thọ chày cối. Mục tiêu: trên 17.5 tỷ đồng.

3.3.7 Quản trị tài chính: Đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư. Quản lý tốt việc mua sắm, giảm tồn kho theo mục tiêu được phê duyệt. Hàng tháng hạch toán chi phí, tính toán hiệu quả của từng sản phẩm. Quản lý chặt việc thu nợ và dòng tiền.

- Vòng quay toàn bộ vốn: 3,5 vòng/năm.
- Vòng quay vốn lưu động: 5 vòng/năm.
- Vòng quay các khoản phải thu: 10,6 vòng/năm (sau 34 ngày thu nợ).
- Vòng quay các khoản phải trả: 9,9 vòng/năm (sau 36 ngày trả nợ).

3.3.8 Về công tác đầu tư:

Tổng mức đầu tư năm 2022: 39,2 tỷ đồng (chưa gồm VAT).

Hoạt động đầu tư đảm bảo đầu tư hiệu quả, minh bạch, không có lãng phí trong đầu tư. Việc đầu tư vừa phục vụ nhu cầu mở rộng sản xuất, phát triển sản phẩm mới. Các hạng mục đầu tư chính bao gồm các máy tiện CNC, máy dập, xây dựng cải tạo khu máy búa 3000, nhà xưởng xí nghiệp rèn dập.

3.3.9 Quản lý thiết bị: Tập trung vào rà soát và đánh giá việc sử dụng thiết bị tại các xí nghiệp. Yêu cầu các đơn vị quản lý hoàn thiện hồ sơ thiết bị cho từng máy. Tập trung đảm bảo tình trạng tốt cho thiết bị để phục vụ sản xuất tăng cao. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị, giảm chi phí, thời gian sửa chữa, nâng cao chất lượng sửa chữa. Giảm chi phí điện năng, điện khí nén.

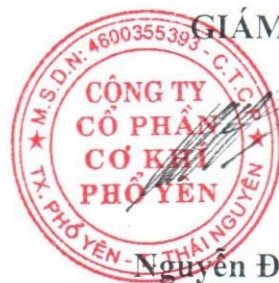
3.3.10 Tiếp tục các chương trình cải tiến, nâng cao năng suất, tự động hóa: Thực hiện đảm bảo kế hoạch tự động hóa đã xây dựng. Đánh giá hiệu quả của các đề tài đã đưa vào tự động hóa và nhân rộng ra các đơn vị khác. Các đề tài lớn của năm như tự động hóa dập nóng, đóng gói bi thuốc tự động...

Năm 2022 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty vẫn còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, chịu sự ảnh hưởng chi phối của nền kinh tế cũng như các khó khăn của thị trường do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên với trách nhiệm được giao và những bài học trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp, Ban Giám đốc cam kết với những nguồn lực sẵn có và sự đoàn kết nhất trí trong toàn công ty, quyết tâm đưa Công ty CP Cơ khí Phổ Yên vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT đã tin tưởng giao cho.

Trân trọng kính trình báo cáo Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT,



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Chung



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam, bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

| TT | Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Tại ngày 31/12/2021 |
|------------|---------------------------------|-------------|---------------------|
| I | TỔNG TÀI SẢN | Triệu đồng | 368.031 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | Triệu đồng | 281.656 |
| 2 | Tài sản dài hạn | Triệu đồng | 86.375 |
| II | Nợ phải trả | Triệu đồng | 251.537 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | Triệu đồng | 242.352 |
| 2 | Nợ dài hạn | Triệu đồng | 9.185 |
| III | Vốn chủ sở hữu | Triệu đồng | 116.494 |
| 1 | Vốn góp của chủ sở hữu | Triệu đồng | 37.000 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | Triệu đồng | 3.512 |
| IV | KẾT QUẢ KINH DOANH | | Năm 2021 |
| 1 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Triệu đồng | 1.071.920 |
| 2 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 1.029.496 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 42.424 |
| 4 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | Triệu đồng | 8.619 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Triệu đồng | 33.805 |

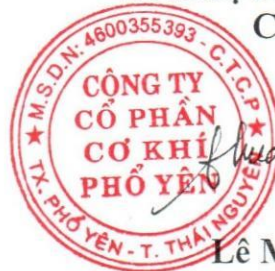
Chi tiết đầy đủ của bản Báo cáo này đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.fomeco.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT;

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Minh Phương
Lê Minh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

I. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2021 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

| TT | Chỉ tiêu | Tỷ lệ % | Số tiền |
|-----|--|--------------|-----------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế để lại từ các năm trước | | 42.177.115.349 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế năm 2021 | | 33.804.895.252 |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế đến hết năm 2021 | 100% | 75.982.010.601 |
| 4 | Phân phối lợi nhuận | 51,3% | 38.982.010.601 |
| 4.1 | Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (42% lợi nhuận sau thuế năm 2021) | 18,8% | 14.272.010.601 |
| 4.2 | Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành | | 660.000.000 |
| 4.3 | Lợi nhuận chia cổ tức (65% vốn góp của chủ sở hữu) | 31,7% | 24.050.000.000 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế chuyển năm sau | 48,7% | 37.000.000.000 |

II. Chia cổ tức năm 2021

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt:

- Mức chi trả cổ tức: 6.500 đồng/cổ phiếu
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 24.050.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.



**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Lê Minh Phương", written over the stamp.

Lê Minh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị
và Ban kiểm soát năm 2021, dự kiến năm 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên;

Để đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong việc triển khai nhiệm vụ được giao; Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty xin báo cáo tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2021 và đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2022 như sau:

1. Tổng mức thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Tổng mức thù lao năm 2021 | | Đề xuất tổng mức thù lao, tiền lương chi trả năm 2022 |
|-------------------|---------------------------|-------------|---|
| | Kế hoạch | Thực hiện | |
| Thù lao HĐQT, BKS | 816.000.000 | 816.000.000 | 816.000.000 |

2. Trường hợp Fomeco hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận, thành viên HĐQT, BKS được tính thêm 2% tiền lương, nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch. Căn cứ kết quả thực hiện năm 2022, Fomeco sẽ trích lập bổ sung quỹ tiền lương, thù lao phù hợp với quy định.

3. Hội đồng quản trị quyết định mức tiền lương, thù lao cụ thể theo từng chức danh theo quy định của pháp luật và Fomeco. Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

4. Ngân sách hoạt động: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT;

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Minh Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /TTr-BKS

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán BCTC năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 69/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần cơ khí Phổ Yên.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn về chuyên môn, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí, đồng thời dựa trên danh sách các công ty kiểm toán độc lập hoạt động tại Việt Nam được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép kiểm toán, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên, cụ thể là một trong các công ty sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

Đồng thời, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được đề xuất nêu trên theo quy định của pháp luật và giao cho Giám đốc công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT;

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Lê Ngọc Thanh

Số:05/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v: “Bầu thành viên Hội đồng quản trị,
thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022– 2027”**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên được thông qua tại cuộc họp Đại cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,

Năm 2022, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ theo quy định. Để đảm bảo cơ cấu Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 được bầu tại Đại hội như sau:

–Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên

–Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Minh Phương

Số: 04 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4. năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc ký hợp đồng giữa Công ty và người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên;
- Căn cứ nhu cầu thực tế tại Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên xin đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc ký kết hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMEKO) và người có liên quan như sau:

1. Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa giữa FOMEKO và cổ đông là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (VEAM) (hiện nay VEAM đang sở hữu cổ phần tại FOMEKO là 51%, lớn hơn 10% vốn điều lệ) với các nội dung điều khoản theo Dự thảo Hợp đồng đính kèm.

2. Trên cơ sở Dự thảo Hợp đồng, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị Công ty quyết định phê duyệt giá tại từng thời điểm theo quy định tại Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty. Đồng thời, giao Giám đốc công ty ký kết hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa với VEAM và triển khai thực hiện các công việc theo Hợp đồng.

Hội đồng quản trị FOMEKO cam kết đảm bảo tuân thủ các quy định khác tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan và báo cáo cho cổ đông và Đại hội trong báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT,



Lê Minh Phương